ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CÁI NƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 53 /KH-UBND	*Cái Nước, ngày 01 tháng 4 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã Cái Nước năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (gọi tắt là Nghị quyết số 11/NQ-CP).

Căn cứ Kế hoạch số 61-KH/TU ngày 13/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 (gọi tắt là Kế hoạch số 61-KH/TU).

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 3497/CĐSQG-CNCPS ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Cục Chuyển đổi số quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thúc đẩy, phát huy hiệu quả của các Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân;

Căn cứ Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Kế hoạch Hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã Cái Nước ban hành Kế hoạch hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã Cái Nước đến năm 2026 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi số của xã. Đưa nền tảng số, công nghệ số đến với người dân thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng để thúc đẩy chuyển đổi số, dẫn dắt người dân tiếp cận môi trường số, người dân tiên phong sử dụng nền tảng số, công nghệ số; qua đó, trở thành tác nhân thúc đẩy chính quyền chuyển đổi số mạnh mẽ hơn.

b) Phát triển mạnh mẽ chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng. Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với nhu cầu thực tiễn của người dân; tạo điều kiện để người dân tiếp cận, sử dụng hiệu quả các nền tảng số trong đời sống.

c) Hỗ trợ và phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng đã được thành lập, với phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người" sử dụng nền tảng số, nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, nơi có điều kiện khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số, cũng như phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

d) Tổ công nghệ số cộng đồng là lực lượng mang tính huy động sức mạnh toàn dân, ở gần dân, sát dân và là cánh tay nối dài của Ban Chỉ đạo của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn các ấp.

đ) Nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của đoàn viên, thanh niên trong hoạt động chuyển đổi số nói chung và chuyển đổi số cộng đồng dân cư nói riêng. Tăng cường năng lực hoạt động của đoàn viên, thanh niên trong Tổ công nghệ số cộng đồng.

2. Yêu cầu

a) Triển khai có hiệu quả nền tảng số, công nghệ số đến các ấp, hộ gia đình, gắn với cuộc sống của người dân. Các nội dung phải phù hợp với địa phương; người dân được tiếp cận công nghệ theo cách đơn giản, tự nhiên, xuất phát từ nhu cầu và tạo ra giá trị thiết thực.

b) Thực hiện chiến lược "mưa dầm thấm lâu", kiên trì, nhiệt huyết trong hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

c) Triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng ở tất cả 31 ấp trên địa bàn xã Cái Nước.

d) Tùy theo đặc thù, mỗi ấp có ít nhất 01 Tổ công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ triển khai nền tảng số, công nghệ số, hướng dẫn kỹ năng số đến với người dân.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Đưa công nghệ số, kỹ năng số đến từng hộ gia đình, từng người dân. Giúp người dân dễ dàng tiếp cận, hiểu, sử dụng các nền tảng số cơ bản trong đời sống hằng ngày và đem lại hiệu quả thiết thực. Thu hẹp khoảng cách số, nhất là ở vùng địa bàn khó khăn.

b) Thu hút được sự tham gia của toàn dân trong công cuộc chuyển đổi số. Lấy người dân là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu của sự phát triển.

c) Tổ công nghệ số cộng đồng làm cầu nối giữa chính quyền và người dân. Phản ánh khó khăn, vướng mắc khi sử dụng công nghệ số. Góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ người dân. Phát triển kinh tế số, xã hội số; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2026

a) Có 100% thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng nắm vững các kỹ năng số cơ bản để hướng dẫn người dân. (thời gian thực hiện hết quý II năm 2026)

b) Ít nhất 90% số hộ gia đình sử dụng nền tảng số trong công việc, cuộc sống (thời gian thực hiện đến cuối quý IV năm 2026).

c) Ít nhất 75% tỷ lệ hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất trên địa bàn sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt. (thời gian thực hiện đến cuối quý IV năm 2026).

d) Tỷ lệ hộ kinh doanh tham gia sàn thương mại điện tử đạt trên 20% (thời gian thực hiện đến cuối quý IV năm 2026).

đ) Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 70% (thời gian thực hiện đến cuối quý IV năm 2026).

e) Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 95% (thời gian thực hiện đến cuối quý IV năm 2026).

g) Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 70% (thời gian thực hiện đến cuối quý IV năm 2026).

h) Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80% (thời gian thực hiện đến cuối quý IV năm 2026).

i) Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 75% (thời gian thực hiện đến cuối quý IV năm 2026).

k) Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95% (thời gian thực hiện đến cuối quý IV năm 2026).

3. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Phối hợp với các ngân hàng (Ngân hàng Lộc Phát, Agribank, …) rà soát, lập danh sách mở tài khoản các đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội trên địa bàn chưa có tài khoản ngân hàng đạt 90% (thời gian thực hiện cuối quý II năm 2026) đạt 100% cuối năm 2026.

b) Doanh nghiệp, hộ kinh doanh thanh toán không sử dụng tiền mặt đạt 75% (thời gian hoàn thành cuối quý II năm 2026).

c) Người dân mua sắm không dùng tiền mặt đạt 35% (Thời gian thực hiện cuối năm 2026).

d) 100% thành viê Tổ công nghệ số cộng đồng đăng ký học tập trên nền tảng Bình dân học vụ số: https://www.binhdanhocvuso.gov.vn.

e) Tổ chức đào tạo phổ cập kỹ năng số theo hình thức trực tuyến (Xây dựng học liệu).

III. NHIỆM VỤ TỔ CÔNG NGHỆ SỐ CỘNG ĐỒNG

1. Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn nghiệp vụ; thực hiện theo sự hướng dẫn, điều phối của Sở Khoa học và Công nghệ; huy động sự tham gia của các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ số và các đơn vị liên quan hỗ trợ triển khai nền tảng số, công nghệ số, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân.

2. Tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số, công nghệ số đến doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình và người dân trên địa bàn.

b) Triển khai, hướng dẫn người dân cài đặt, đăng ký và sử dụng các nền tảng số, ứng dụng số theo chỉ đạo của Sở Khoa học và Công nghệ và chính quyền địa phương.

c) Hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng các nền tảng số trong học tập, sản xuất, kinh doanh và đời sống.

d) Hướng dẫn người dân bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, nhận diện các hình thức lừa đảo trên không gian mạng.

đ) Hỗ trợ cập nhật, thu thập thông tin phục vụ xây dựng chính quyền số, xã hội số, phản ánh khó khăn, vướng mắc của người dân trong quá trình sử dụng các nền tảng số.

e) Tham gia hiệu quả vào Mạng lưới công nghệ số cộng đồng trên phạm vi toàn quốc do Bộ Khoa học và Công nghệ điều phối.

f) Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến chuyển đổi số, công nghệ số theo chỉ đạo của Trung ương và chính quyền địa phương.

IV. HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI

1. Kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định thành lập, kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng các ấp. Trong đó, lực lượng nòng cốt là Đoàn Thanh niên; các thành viên khác có thể gồm cán bộ cấp xã, lực lượng Công an, Trưởng ấp, đảng viên, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Mặt trận, Tổ dân phố, nhân viên doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ số và thành phần khác (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lựa chọn thành phần, số lượng phù hợp).

b) Số lượng thành viên hoạt động mỗi Tổ công nghệ số cộng đồng ít nhất 04 thành viên.

c) Thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng phải có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình trong hoạt động cộng đồng; có kỹ năng sử dụng nền tảng số, công nghệ số; có khả năng tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số.

2. Tập huấn nghiệp vụ cho Tổ công nghệ số cộng đồng

a) Nội dung tập huấn

- Tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số**,** nâng cao nhận thức cho cán bộ và người dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Hướng dẫn cài đặt, sử dụng nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số, ứng dụng VNeID và các ứng dụng trên app **iCaMau** (**Công dân Cà Mau số**) như: Phản ánh hiện trường; dịch vụ công trực tuyến; sàn thương mại điện tử; giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt; lĩnh vực y tế (hỗ trợ chăm sóc sức khỏe người dân, đặt lịch khám bệnh, tư vấn từ xa); lĩnh vực giáo dục (kết nối giữa phụ huynh, học sinh và nhà trường, quản lý nhà trường, quản lý học sinh, tra cứu điểm, kết quả học tập); duyệt website và nội dung khác được phát triển trong thời gian tới.

- Hướng dẫn cài đặt, sử dụng chữ ký số, chữ ký điện tử; Nền tảng học trực tuyến; Bình dân học vụ số; Trí tuệ nhân tạo (AI); nền tảng số, ứng dụng trong công việc, cuộc sống.

- Kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, dữ liệu cá nhân trên môi trường số.

- Cài đặt, sử dụng ứng dụng theo chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ, chính quyền địa phương.

- Hướng dẫn đăng ký tài khoản và nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công, giúp người dân tiếp cận và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

b) Phương thức tập huấn

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, các doanh nghiệp công nghệ số, bưu chính, viễn thông và các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn trực tiếp hoặc trực tuyến cho Tổ công nghệ số cộng đồng. Nội dung tập huấn tập trung vào các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số; hướng dẫn cài đặt, sử dụng các nền tảng số, ứng dụng số như VNeID, iCaMau (Công dân Cà Mau số)**;** dịch vụ công trực tuyến; thanh toán không dùng tiền mặt; thương mại điện tử; chữ ký số, chữ ký điện tử; nền tảng học trực tuyến, Bình dân học vụ số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin trên môi trường số.

- Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với Đoàn Thanh niên, các doanh nghiệp công nghệ số và các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn trực tiếp hoặc bằng các hình thức phù hợp cho Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn; đồng thời hướng dẫn thực hành cài đặt, sử dụng các ứng dụng, nền tảng số; hỗ trợ người dân đăng ký tài khoản, nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công và triển khai các ứng dụng theo chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ, của tỉnh và của địa phương.

- Đoàn Thanh niên phát huy vai trò lực lượng nòng cốt trong Tổ công nghệ số cộng đồng, chủ động tham gia các lớp tập huấn; đồng thời phối hợp tổ chức các hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng các nền tảng số, ứng dụng số và nâng cao kỹ năng số trong cộng đồng**.**

3. Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng

a) Nội dung triển khai

- Thông tin, tuyên truyền sâu rộng chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trong ấp.

- Truyền thông, góp phần tiến tới thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh; tạo sự gắn kết và tăng hiệu quả tương tác, giao tiếp giữa đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân.

- Về chính quyền số: hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên thiết bị di động; sử dụng các dịch vụ số và tương tác với chính quyền qua ứng dụng phản ánh hiện trường.

- Về kinh tế số: hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, người dân trên địa bàn đăng ký tham gia sàn thương mại điện tử; mở tài khoản thanh toán điện tử; hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng số, công nghệ số để đăng ảnh, quảng bá sản phẩm, tạo gian hàng, nhận đơn, đóng gói sản phẩm và quan trọng nhất là cam kết cung cấp sản phẩm đúng chất lượng cho khách hàng; hướng dẫn ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về xã hội số: hướng dẫn người dân tiếp cận, cài đặt, sử dụng các dịch vụ số phục vụ cho nhu cầu thiết yếu như y tế, giáo dục, duyệt website thông qua các nền tảng số. Hướng dẫn cài đặt, sử dụng chữ ký số, chữ ký điện tử; Nền tảng học trực tuyến; Bình dân học vụ số; Trí tuệ nhân tạo (AI); nền tảng số, ứng dụng trong công việc, cuộc sống.

b) Phương thức triển khai

- Các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng nghiên cứu, sử dụng tài liệu của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ trong quá trình hoạt động, triển khai công nghệ số đến người dân.

- Tổ công nghệ số cộng đồng triển khai các nền tảng số đã được tập huấn và trực tiếp làm mẫu, hướng dẫn cho ít nhất 90% số hộ gia đình trong ấp/khóm thuộc xã/phường được triển khai. Sử dụng mạng xã hội Zalo hoặc mạng xã hội khác để lập nhóm gồm các cá nhân đại diện hộ gia đình trong ấp để hỗ trợ, tương tác, hướng dẫn thường xuyên.

- Sử dụng infographic, các áp phích *(theo mẫu của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ hoặc doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ số cung cấp)*, video clip, tệp âm thanh hướng dẫn để tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng.

- Các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp cận người dân để tuyên truyền, hướng dẫn theo hình thức đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người và kết hợp với hình thức phù hợp khác.

- Thời gian hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tối thiểu 04 giờ/ngày hoạt động; mỗi tuần hoạt động tối thiểu 02 ngày.

c) Báo cáo công tác triển khai

Tổ công nghệ số cộng đồng cập nhật và báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ triển khai việc sử dụng nền tảng số, công nghệ số gửi Ủy ban nhân dân xã trước

ngày 18 hằng tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo gửi Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 25 hằng tháng cuối quý.

V. THỜI GIAN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Thời gian thực hiện Kế hoạch từ tháng 4 năm 2026 đến hết tháng 12 năm 2026.

Các ấp tổ chức triển khai hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo theo quy định.

VI. KINH PHÍ

1. Đơn vị chủ trì tập huấn lập dự toán, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng. Các trường hợp tập huấn tại điểm cầu trực tiếp thuộc Ủy ban nhân dân xã phối hợp với tỉnh hoặc Sở Khoa học Công nghệ, Ủy ban nhân dân xã bố trí nước uống cho đại biểu tham gia dự họp.

2. Kinh phí hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND. Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ kinh phí hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn theo quy định.

3. Nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) hỗ trợ hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

b) Làm đầu mối hướng dẫn Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, đánh giá hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn.

d) Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện hằng quý hoặc đột xuất về Ủy ban nhân dân xã.

đ) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc hoặc nổi bật trong chuyển đổi số và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

e) Phối hợp với các ngân hàng (Ngân hàng Lộc Phát, Agribank…) rà soát, lập danh sách mở tài khoản các đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội, hộ kinh doanh trên địa bàn chưa có tài khoản ngân hàng.

2. Phòng Kinh tế

Theo khả năng cân đối ngân sách, Phòng kinh tế phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị có liên quan thẩm định nhu cầu kinh phí, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách và các nguồn

kinh phí hợp pháp khác (nếu có). Đồng thời, hướng dẫn các đơn vị sử dụng ngân sách, thanh, quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã (Trung tâm Phục vụ hành chính công xã)

Tập huấn, chuyển giao, hướng dẫn sử dụng các nền tảng được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, ứng dụng thuộc hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và các ứng dụng tương tác hỗ trợ người dân theo hình thức cầm tay chỉ việc, trải nghiệm, thực hành thực tế.

4. Các tổ chức chính - trị xã hội

Phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ về chuyên môn cho Tổ công nghệ số cộng đồng; giải quyết, xử lý vướng mắc, khó khăn nếu có trong quá trình sử dụng nền tảng số, dịch vụ số liên quan đến lĩnh vực của đơn vị mình quản lý.

5. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã

a) Chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch này đến các đoàn viên, thanh niên trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo việc sắp xếp, bố trí, cử đoàn viên, thanh niên tham gia vào Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương.

c) Tập huấn cho đoàn viên, thanh niên nâng cao kiến thức về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; kỹ năng tuyên truyền, hướng dẫn, truyền tải thông tin.

6. Công an xã

Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các đơn vị liên quan hướng dẫn, hỗ trợ người dân đăng ký và kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 theo quy định.

7. Trung tâm Công ích

a) Thực hiện tốt, nâng cao chất lượng thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số, công nghệ số rộng rãi đến người dân; nội dung có liên quan đến Tổ công nghệ số cộng đồng.

b) Tuyên truyền cho người dân về lợi ích của việc sử dụng các nền tảng số, công nghệ số trong cuộc sống hằng ngày và tăng cường sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số; truyền thông, lan tỏa thông điệp, đưa tin hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, gắn với các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch đang triển khai trên địa bàn.

8. Doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ số

Bưu điện xã, VNPT, VIETTEL, MobiFone và doanh nghiệp có liên quan huy động nguồn lực tham gia tập huấn, hỗ trợ các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số.

9. Tổ công nghệ số cộng đồng các ấp

a) Tổ chức triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm đối với kết quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng nói riêng, công tác chuyển đổi số nói chung tại địa phương.

b) Căn cứ Kế hoạch này và văn bản chỉ đạo có liên quan; bám sát Kế hoạch hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng của Ban chỉ đạo xã làm căn cứ thực hiện nhiệm vụ được giao hoàn thành các chỉ tiêu trên địa bàn từng ấp.

c) Phối hợp, hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng trong quá trình hoạt động.

d) Trưởng ấp các ấp phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng tuyên truyền, vận động người dân tham gia sử dụng nền tảng số; tạo điều kiện để các thành viên tổ triển khai hoạt động tại địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã Cái Nước đến cuối năm 2026. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo kịp thời về Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Công an xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các phòng, ban ngành xã;
- Doanh nghiệp trên đại bàn xã;
- VNPT, VIETTEL và MobiFone;
- Tổ Công nghệ số cộng đồng;
- Phòng Kinh tế;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Lưu: VT, Gốp.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ CÁI NƯỚC T. CÀ MAU

Huỳnh Công Luận